

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 23-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khương;
2. Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST- HS ngày 23/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HS ngày 09/3/2023 đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn M.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 29/7/1974, tại huyện VC, tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 5 thị trấn Nông Trường LS, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hà Ngọc S và bà Phùng Thị P (Đều đã chết). Vợ là Hà Thị V sinh năm 1982 (Đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 73/2022/QĐ-TA ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 01 năm 08 tháng.

Nhân thân: Bản án số 05/STHS Ngày 29/01/1996 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bản án số 34/HSPT Ngày 19/12/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Q.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 11/5/1956, tại huyện VC, tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TH, xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo:

Không. Trình độ học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết). Vợ là Đào Thị L sinh năm 1966. Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo được tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lường Văn C. Sinh năm 1990. Trú tại: Bản NL, xã NL, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 13/11/2022, Hà Văn M, đi bộ đến chợ C Mường Lò, thị xã NL, với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ki ốt bán hàng của anh Lường Văn C, M phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn bạc, đen biển kiểm soát 21L1- 000.92 của anh C đang dựng ở đối diện với ki ốt, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người trông coi, để ý, M lại gần chiếc xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi lên nhà Nguyễn Văn Q để bán. Khi gặp Q, M nói với Q về chiếc xe M vừa trộm cắp được, muốn bán với giá 1.000.000 đồng, Q không nói gì, xem xe, thấy rẻ, nên nhất trí mua và đưa cho M 1.000.000 đồng. Số tiền này M mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc xe của M, Nguyễn Văn Q đã tháo rời các bộ phận của xe, dùng dũa mài hết số khung, số máy để người khác không phát hiện ra và dễ dàng tiêu thụ, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, thu giữ gồm: Một số bộ phận chi tiết chiếc xe mô tô. 01 khung xe mô tô đã bị chà sát số khung. 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 21L1-000.92. 01 máy xe mô tô màu đen có chữ Honda, số máy đã bị mài nhẵn. 01 giá đỡ hàng tự chế. 01 chiếc dũa kim loại bản tam giác rộng 0,6cm, dài 15cm.

Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã NL kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn bạc, đen, biển kiểm soát 21L1-000.92 có trị giá 5.450.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 09/CT-VKS- NL, ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố Hà Văn M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn Q về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ

luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án. Xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các Bị cáo Hà Văn M, Nguyễn Văn Q nhận tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn M, Nguyễn Văn Q đã khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được cơ quan điều tra thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của Bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có cơ sở kết luận: Sáng ngày 13/11/2022 Hà Văn M lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản (không trông coi, không rút chìa khóa xe khỏi ổ khóa điện) lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá 5.450.000 đồng của anh Lương Văn C đem bán cho Nguyễn Văn Q với giá 1.000.000 đồng. Do ham rẻ Nguyễn Văn Q đã mua, rồi tháo rời các chi tiết xe, mài giũa số khung số máy mục đích đem bán kiếm lời.

Hành vi của Hà Văn M xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Hành vi của Nguyễn Văn Q xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Các Bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi mà mình thực hiện trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đến mức được coi là hành vi phạm tội nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Với kết quả định giá tài sản, chiếc xe mô tô của anh Lương Văn C có giá trị còn lại là 5.450.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước bảo hộ, các hành vi xâm phạm đều phải được điều tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh đáp ứng yêu cầu giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội mà người dân mong đợi. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo tuy có

mối quan hệ với nhau nhưng các bị cáo không có thỏa thuận, hứa hẹn trước nên không phải là đồng phạm. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo loại và mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà mình thực hiện, đúng theo Bộ luật hình sự đã quy định.

[3] Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Bị cáo Hà Văn M “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, đã “Thành khẩn khai báo”, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Q “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đã “Thành khẩn khai báo”, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ của mỗi bị cáo được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn M là đối tượng nghiện ma túy, trước đây đã từng bị xử lý hình sự, cụ thể: Ngày 29/01/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 19/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Đến nay, tuy đã được xóa án tích, không coi là tái phạm nhưng đến ngày 10/11/2022 lại bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 01 năm 08 tháng và chưa chấp hành nên cho thấy bị cáo là người có quá trình nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có quá trình sinh sống tại địa phương chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý. Bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2022 theo Giấy chứng nhận số 272/GCN-HN-HCN ngày 02/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Lần này phạm tội là do hám lợi.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như trên. Xét thấy, đối với bị cáo Hà Văn M cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Hình phạt tù cũng tạo môi trường, điều kiện để bị cáo M cai nghiện ma túy có kết quả. Đối với Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có nhân thân tốt, thuộc diện hộ nghèo, lần này phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần phải bắt chấp hành hình phạt trong trại giam, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị tự cải tạo, cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và được hướng dẫn tại các Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo Hà Văn M là đối tượng nghiện ma túy sống lang thang không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lương Văn C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Một số bộ phận chi tiết chiếc xe mô tô. 01 khung xe mô tô đã bị chà sát số khung. 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô, số 21L1- 000.92. 01 máy xe mô tô màu đen có chữ Honda, số máy đã bị mài nhẵn. 01 giá để hàng tự chế. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lường Văn C. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C quản lý và sử dụng là phù hợp.

01 chiếc dũa kim loại bản tam giác rộng 0,6cm, dài 15cm là công cụ bị cáo M sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Hà Văn M bán chiếc xe mô tô cho Nguyễn Văn Q được 1.000.000đồng, đã mua ma túy sử dụng và tiêu sài hết. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu (truy thu) nộp ngân sách.

Trong vụ án này, Hà Văn M khai đã nhờ một người đi xe ôm mua ma túy hộ để sử dụng, nhưng M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của những người này, nên không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo điểm d Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, các bị cáo như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Hà Văn M.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp Nguyễn Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc dĩa kim loại bản tam giác rộng 0,6cm, dài 15cm.

- Tịch thu (Truy thu) nộp ngân sách số tiền 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*) của Hà Văn M do phạm tội mà có.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn M phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách. Bị cáo Nguyễn Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS TX Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ 2 bản;
- Người Bị hại;
- UBND thị trấn Nông Trường LS;
- UBND xã SL (Thông báo);
- Bị cáo, Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà